

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CP
VINAFREIGHT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01-2024/BCQT

TP.HCM, ngày 26 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(năm 2023)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phở Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, Tp. HCM
- Điện thoại: 0.28.38446409 Fax: 0.28.38488359 Email: mngt@vinafreight.com.vn
- Vốn điều lệ: **317.158.800.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **VNF**
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã có quy chế Kiểm toán nội bộ

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định.	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	20.04.2023	- Thông qua báo cáo hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và phương hướng hoạt động năm 2023 - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022 - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính 2022 của Công ty đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm

			2023 - Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ việc phát hành CP ra công chúng cho CĐ hiện hữu năm 2021 - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giao dịch với các bên liên quan với giá trị mỗi giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ. - Thông qua việc chuyển đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu ra công chúng cho chỗ đông hiện hữu năm 2021 . - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Tôn Thất Hưng và bầu cử bổ sung ông Vũ Chính làm thành viên HĐQT.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch HĐQT	21.04.2022	
2	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT không điều hành	21.04.2022	
3	Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT không điều hành	21.04.2022	
4	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm Phó Tổng Giám đốc	21.04.2022	
5	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT không điều hành	21.04.2022	
6	Ông Lê Văn Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	21.04.2022	
7	Ông Tôn Thất Hưng	Thành viên HĐQT không điều hành	21.04.2022	20.04.2023
8	Ông Vũ Chính	Thành viên HĐQT độc lập	20.04.2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Bích Lân	13	13/13	
2	Ông Lê Duy Hiệp	13	13/13	
3	Bà Lê Hoàng Như Uyên	13	13/13	
4	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên	13	13/13	
5	Ông Nguyễn Quang Trung	13	13/13	
6	Ông Lê Văn Hùng	13	13/13	
7	Ông Tôn Thất Hưng	4	4 / 13	Được miễn nhiệm ngày 20/04/2023
8	Ông Vũ Chinh	9	9/13	Được bầu bổ sung 20/04/2023

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong năm 2023, công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành thông qua các hoạt động sau:

- Theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh thông qua các cuộc họp định kỳ và các báo cáo của Ban giám đốc. Thường xuyên giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
- Giám sát quy trình thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành.
- Tìm hiểu và nghiên cứu về việc mở rộng đầu tư.

Ngoài ra HĐQT đưa ra các định hướng, chủ trương và xây dựng kế hoạch đầu tư kinh doanh dài hạn để tạo thương hiệu trên thị trường và tăng lợi nhuận trong tương lai.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có: *Đã ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ*)

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01-23/NQ-HĐQT	06.01.2023	Thông qua việc điều chỉnh số lượng cổ phiếu (CP) CTCP Vinafreight được mua do CTCP Cảng MIPEC phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 1.018.750.000.000 đồng	7/7

			lên 1.118.750.000.000 đồng (Đợt 2)	
2	02-23/NQ-HĐQT	15.02.2023	Thông qua việc mua thêm cổ phiếu của CTCP Cảng Mipec được phân phối thêm cho cổ đông hiện hữu, sau khi đã chào bán không hết trong đợt phát hành thứ 2	7/7
3	03-23/NQ-HĐQT	27.02.2023	- Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông tham gia ĐHĐCD thường niên năm 2023 - Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2023	7/7
4	04-23/NQ-HĐQT	30.03.2023	Thông qua việc mua cổ phiếu của CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long theo phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu.	7/7
5	05-23/NQ-HĐQT	29.05.2023	Thông qua việc sử dụng 1.000.000 (Một triệu) cổ phiếu Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT:HNX) để làm tài sản đảm bảo một phần cho Công ty CP Transimex phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu	7/7
6	06-23/NQ-HĐQT	21.06.2023	Thông qua việc chọn Công ty TNHH Ernst & Young VN làm đơn vị kiểm toán BCTC của công ty năm 2023	7/7
7	07-23/NQ-HĐQT	05.07.2023	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông (28/07/2023) để chi cổ tức 2022 bằng tiền mặt (7%)	7/7
8	08-23/NQ-HĐQT	21.07.2023	Thông qua chủ trương giải thể Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt	7/7
9	09-23/NQ-HĐQT	21.07.2023	Thông qua việc tái bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Nhiên làm Phó TGD từ	7/7

			01/08/2023 đến 01/08/2026	
10	10-23/NQ-HĐQT	08.09.2023	Thông qua việc giảm vốn tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt	7/7
11	11-23/NQ-HĐQT	28.11.2023	Thông qua việc chính thức giải thể Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt	7/7
12	12-23/NQ-HĐQT	08.12.2023	Thông qua việc miễn nhiệm ông Nguyễn Anh Minh khỏi chức vụ Phó TGD từ ngày 01/01/2024 và bổ nhiệm ông làm TGD từ ngày 01/01/2024 với hạn 03 năm	7/7
13	13-23/NQ-HĐQT	19.12.2023	Thông qua việc ban hành Quy chế công bố thông tin của công ty	7/7

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Võ Thành Đồng		21.04.2022 (bắt đầu là thành viên BKS)	
2	Ông Nguyễn Hải Nhật		21.04.2022 (bắt đầu là thành viên BKS)	
3	Bà Phan Phương Tuyền	Thành viên	21.04.2017 (bắt đầu là thành viên BKS)	

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Võ Thành Đồng	04	4/4	4/4	
2	Ông Nguyễn Hải Nhật	04	4/4	4/4	
3	Bà Phan Phương Tuyền	04	4/4	4/4	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ, giám sát việc đầu tư góp vốn của công ty.
- Kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp để kiểm soát tốt chi phí và tuân thủ sát các quy định mới ban hành của Bộ Tài chính.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát để đẩy mạnh việc giám sát thực hiện kết quả kinh doanh, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2022.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có):

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Nguyễn Huy Diệu		Cử nhân kinh tế	
2	Ông Nguyễn Anh Minh		Thạc sĩ QTKD	
3	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên		Thạc sĩ	

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Ngọc Anh		Cử nhân Kế toán – Kiểm toán	

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
-----	---------------------	--	------------------------------	---------------------------------	---------------------------------------	---	---	-------	-----------------------------------

1	Nguyễn Bích Lân		CT.HĐQT			26/04/2012			
1.1	Lê Thị Ngọc Thu		Vợ			26/04/2012			
1.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con			26/04/2012			
1.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con			26/04/2012			
1.4	Nguyễn Bích Quang		Anh ruột			26/04/2012			
1.5	Nguyễn Bích Huy		Anh ruột			26/04/2012			
1.6	Nguyễn Bích Văn		Em ruột			26/04/2012			
1.7	Võ Thị Tuyết Vân		Chị dâu			26/04/2012			
1.8	CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long		TV HĐQT	ĐKKD số 0900989442 Cấp ngày 12/04/2016 Sở KHĐT Hưng Yên	Tổ dân phố Bưởi, Phường Dị Sử, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	2018			
1.9	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD Số 0400426836 Sở KHĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	26/04/2012			
1.10	CTCP Cảng MIPEC		TV HĐQT	ĐKKD Số 0201641148 Sở KHĐT TP Hải Phòng	Bán đảo Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng	26/04/2012			
1.11	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT	ĐKKD Số 0101352858 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 2 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	26/04/2012			

2	Lê Duy Hiệp		Thành viên HĐQT không điều hành			26/04/2012			
2.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ			26/04/2012			
2.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ			26/04/2012			
2.3	Lê Duy Nguyệt Linh		Con			26/04/2012			
2.4	Lê Duy Nhật Khôi		Con			26/04/2012			
2.5	Lê Thái Hỷ		Anh ruột			26/04/2012			
2.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị ruột			26/04/2012			
2.7	Lê Hoàng		Anh rể			26/04/2012			
2.8	Cty CP DV Hàng Hải MACS		CT.HĐQT	ĐKKD Số : 0302326311 24/05/2001 Sở KHĐT TP.HCM	89 Pasteur, P.Bến Nghé, Q.I	26/04/2012			
2.9	Công ty CP Transimex		PCT.HĐQT/ TGD	ĐKKD Số : 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.I, TP.HCM	26/04/2012			
2.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)		TV.HĐQT	ĐKKD Số : 0301307933 09/05/2017 Sở KHĐT TP.HCM	631-633 Nguyễn Trãi, P.11 Quận 5, Tp. HCM	07/2016			
2.11	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT	ĐKKD GCNĐKKD số 0301306457 08/09/2006 Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 3, TP.HCM, VN	2017			
2.12	Công CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNTLogistics JSC)		TV. HĐQT	ĐKKD GCNĐKKD số 0101352858 07/04/2003 Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 2 Bích câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	23/04/2018			

3	Lê Hoàng Như Uyên		Thành viên HĐQT không điều hành			22/04/2021			
3.1	Võ Phước Lộc		Chồng			22/04/2021			
3.2	Võ Đăng Long		Con			22/04/2021			
3.3	Võ Đăng Vinh		Con			22/04/2021			
3.4	Hoàng Thị Trà		Mẹ ruột			22/04/2021			
3.5	Lê Hoàng Anh Tuấn		Anh ruột			22/04/2021			
3.6	Lê Hoàng Bích Thủy		Chị ruột			22/04/2021			
3.7	Lê Hoàng Mỹ Dung		Chị ruột			22/04/2021			
3.8	Lê Hoàng Đắc Trung		Em ruột			22/04/2021			
3.9	Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (Vinatrans)		Tổng Giám đốc	ĐKKD GCNDKKD số 0300648264 08/03/2021 Sở KHĐT TP HCM	406 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. HCM	22/04/2021			
3.10	Công ty CP Giao nhận Kho vận Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Thành viên HĐQT	ĐKKD GCNDKKD số 0400426836 Sở KHĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	22/04/2021			
3.11	Công ty CP giao nhận tải ngoại thương (VNT Logistics)		Thành viên HĐQT	ĐKKD Số 0101352858 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 2 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	22/04/2021			
4	Lê Văn Hùng	068C207579	Thành viên HĐQT không điều hành			2017			

4.1	Trần Thị Mười		Mẹ			2017			
4.2	Võ Thị Kim Ngân		Vợ			2017			
4.3	Lê Trí Dũng		Con			2017			
4.4	Lê Ngân Hà		Con			2017			
4.5	Lê Văn Hiến		Anh			2017			
4.6	Lê Thị Hương		Em			2017			
4.7	Lê Thị Hường		Em			2017			
4.8	Võ Thị Phương Oanh		Chị dâu			2017			
4.9	Trần Văn Bình		Em rể			2017			
4.10	Nguyễn Thanh Tuấn		Em rể			2017			
4.11	Công ty CP Transimex		GĐ Tài chính	Số 0301874259, Sỡ KH &ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 21/01/2019	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP.HCM	2010			
4.12	Công ty CP XNK&ĐT Chợ Lớn (Cholimex)		TV BKS	Số : 0301307933 Ngày cấp: 09/05/2017 tại Sở KHDT TP.HCM	631-633 Nguyễn Trãi, P.11 Quận 5, Tp. HCM	2017			
4.13	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành		CT HĐQT	Số : 0305246978 Ngày cấp: 04/10/2007 tại Sở KHDT TP.HCM	Số 390 Nguyễn Công Trứ, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, TP. HCM	2020			

4.14	Công ty CP Thủy Đặc Sản		TV HĐQT	Số : 0302598530 Ngày cấp: 15/4/2019 tại Sở KHDT TP.HCM	51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phủ, TP.HCM, VN	2021			
4.15	Công ty CP Thương mại Phú Nhuận		TV HĐQT	Số : 0301428617 Ngày cấp: 22/11/2019 tại Sở KHDT TP.HCM	314-316-318 Phan Đình Phùng, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	2021			
4.16	Công ty CP Garmex Sài Gòn		TV HĐQT	Số : 0300742387 Ngày cấp: 07/01/2004 tại Sở KHDT TP.HCM	252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP.HCM, VN	2021			
4.17	Công ty CP Giao nhận Kho vận Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Thành viên HĐQT	ĐKKD GCNDKKD số 0400426836 Cấp ngày 25/05/2023 Sở KHĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.				
5	Nguyễn Ngọc Nhiên		Thành viên HĐQT kiêm nhiệm Phó TGD			21/04/2022			
			Thành viên HĐQT kiêm nhiệm Phó TGD			21/04/2022			
5.1	Nguyễn Ngọc Lung		Bố đẻ			21/04/2022			
5.2	Nguyễn Thị Vân		Mẹ đẻ			21/04/2022			
5.3	Hồ Đắc Nam Sâm		Vợ			21/04/2022			
5.4	Nguyễn Ngọc Văn Anh		Con đẻ			21/04/2022			

5.5	Nguyễn Ngọc Phương Anh		Con đẻ			21/04/2022			
5.6	Nguyễn Xuân Vũ		Anh ruột			21/04/2022			
5.7	Nguyễn Xuân Hiền		Anh ruột			21/04/2022			
5.8	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột			21/04/2022			
5.9	Nguyễn Thị Ánh Sơn		Chị ruột			21/04/2022			
5.10	Trần Thị Lựu		Chị dâu			21/04/2022			
5.11	Phạm Thị Hiếu		Chị dâu			21/04/2022			
5.12	Nguyễn Văn Luyện		Anh rể			21/04/2022			
5.13	Công Tăng Tôn Nữ Á Nam		Mẹ vợ			21/04/2022			
5.14	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc-tơ Quốc tế		Giám đốc	ĐKKD số 0303353300 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/09/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	39B Trường Sơn, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, phường 4, quận Tân Bình, TP. HCM				
6	Nguyễn Quang Trung		Thành viên HĐQT không g điều hành			21/04/2022			
6.1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Vợ			21/04/2022			
6.2	Phạm Thị Mân		Mẹ			21/04/2022			
6.3	Nguyễn Thụy Quỳnh Giao		Con			21/04/2022			

6.4	Nguyễn Quang Đăng Khoa		Con			21/04/2022			
6.5	Nguyễn Quang Đăng Khôi		Con			21/04/2022			
6.6	Nguyễn Thế Dũng		Anh			21/04/2022			
6.7	Nguyễn Quang Thành		Anh			21/04/2022			
6.8	Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển bất động sản Conasi		Tổng giám đốc	ĐKKD số 0313755584 cấp ngày 14/04/2016 Sở KHĐT TP.HCM	58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Dakao, quận 1, TP. HCM	21/04/2022			
7	Tôn Thất Hưng		Thành viên HĐQT không g điều hành (Miễn nhiệm ngày 20/04/2023)	CCCD 046065000121 24/03/2017 Cục CS	47/42/22B Bùi Đình Túy, P. 24, Q. Bình Thạnh, TP. HCM		20/04/2023	Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT	
7.1	Đỗ Thị Thanh Thanh			CCCD 079162021842 10/07/2021 Cục CS	47/42/22B Bùi Đình Túy, P. 24, Q. Bình Thạnh, TP. HCM				
7.2	Tôn Thất Minh Huy			CCCD 079092027971 10/07/2021 Cục CS	47/42/22B Bùi Đình Túy, P. 24, Q. Bình Thạnh, TP. HCM				
7.3	Tôn Thất Minh Hoàng			CCCD 079203015852 24/04/2018 Cục CS	47/42/22B Bùi Đình Túy, P. 24, Q. Bình Thạnh, TP. HCM				
7.4	Trần Thanh Vân			CCCD 046149000039 03/03/2017 Cục CS	118/60 Bạch Đằng, P.24, Bình Thạnh, TPHCM				
7.5	Tôn Nữ Thanh Hương			CCCD 048168000030 09/05/2016 Cục CS	4.05 C/C số 14 Thảo Điền, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. HCM				
7.6	Tôn Nữ Quỳnh Chi			CMND 022498831 24/03/2010 TP.HCM	Nhà F7, Villa Park, 97C đường Bưng Ông Thoàn, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức				

					TP HCM				
7.7	Công ty CP Transimex		Phó Tổng Giám Đốc	ĐKKD Số 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐT TPHCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.I, TP.HCM				
7.8	Công ty CP Transimex Logistics		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD Số 0307821849 10/10/2022 Sở KHĐT TPHCM	429/8 Đường Song Hành Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam				
8	Vũ Chinh		Thành viên HĐQT độc lập (bầu bổ sung ngày 20/04/2023)			20/04/2023			
8.1	Nguyễn Thị Hồng Vân					20/04/2023			
8.2	Châu Văn Anh					20/04/2023			
8.3	Vũ Nhật Anh					20/04/2023			
8.4	Vũ Anh Hà My					20/04/2023			
8.5	Vũ Huy					20/04/2023			
8.6	Vũ Trường					20/04/2023			
8.7	Vũ Thị Ninh					20/04/2023			
8.8	Vũ Tinh					20/04/2023			
8.9	Vũ Thị Dung					20/04/2023			

8.10	Nguyễn Thị Huân					20/04/2023			
8.11	Hà Thị Thâm					20/04/2023			
8.12	Vũ Văn Vinh					20/04/2023			
8.13	Vũ Thị Diễm					20/04/2023			
8.14	Công Ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Haneco	Chủ tịch HĐQT	0100234322, 02/08/2010, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	Tầng 12 tòa nhà Vinafor, 127 Lò Đức, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam.	20/04/2023				
8.15	Công Ty Cổ phần Merufa	Thành viên HĐQT	0300478598, 20/01/2003, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	20/04/2023				
8.16	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương	Thành viên HĐQT	0101352858, 07/04/2003, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20/04/2023				
8.17	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên BKS	0301874259, 03/12/1999, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	172 (Lầu 9- 10) Hai Bà Trung, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	20/04/2023				
9	Nguyễn Huy Diệu	TGD (hết thời hạn bổ nhiệm ngày 31/12/2023)			2017	31/12/2023	Đã hết thời hạn bổ nhiệm		
9.1	Vũ Thị Sang	Mẹ			2017				
9.2	Nguyễn Thị Thự	Chị			2017				

9.3	Nguyễn Thị Thuồng		Chị			2017			
9.4	Nguyễn Thị Trọng		Em			2017			
9.5	Nguyễn Huy Minh		Em			2017			
9.6	Nguyễn Huy Thanh		Em			2017			
9.7	Nguyễn Thị Thu Cúc		Em			2017			
9.8	Nguyễn Thị Thanh Nguyên		Vợ			2017			
9.9	Nguyễn Huy Đăng Khoa		Con			2017			
9.10	Nguyễn Mai Khanh		Con			2017			
9.11	Trịnh Lợi Ngân		Con dâu			2021			
9.12	Nguyễn Xuân Dũng		Anh rể			2017			
9.13	Đoàn Anh Mỹ		Em rể			2017			
9.14	Lê Ngọc Diệp		Em dâu			2017			
9.15	Nguyễn Thị Huỳnh Thúy Mai		em dâu			2017			
9.16	Công ty Liên doanh Konoike Vina		Chủ tịch HĐQT	Số : 411022000305 Ngày cấp: 18/08/2008 tại UBND TPHCM	18A Lưu Trọng Lư, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TPHCM				
10	Nguyễn Anh Minh		Phó TGĐ cho đến ngày 31/12/2023)			01/01/2020			

			TGD từ ngày 01/01/2024						
10.1	Nguyễn Quang Vinh		Cha			01/01/2020			
10.2	Đặng Kim Thanh		Mẹ			01/01/2020			
10.3	Nguyễn Hoàng Minh Khoa		Vợ			01/01/2020			
10.4	Nguyễn Minh Anh		Con			01/01/2020			
10.5	Nguyễn Minh Phương		Em ruột			01/01/2020			
10.6	Phạm Thị Minh Hương		Mẹ vợ			01/01/2020			
10.7	Vương Nhã My		Em dâu			01/01/2020			
10.8	Công ty TNHH Hậu cần toàn cầu SFS Việt Nam		Giám đốc	ĐKKD số 0311832233 cấp thay đổi lần 4 ngày 12/04/2023 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM				
10.9	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc-tơ Quốc tế		Thành viên HĐQT	ĐKKD số 0303353300 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/09/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	39B Trường Sơn, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, phường 4, quận Tân Bình, TP. HCM	01/01/2020			
11	Lê Thị Ngọc Anh		Kế toán trưởng			26/04/2012			
11.1	Phạm Thị Liễu		Mẹ						
11.2	Thái Ngọc Anh Phương		Con			26/04/2012			

11.3	Thái Ngọc Anh Vũ		Con						
11.4	Lê Văn Nhi		Anh ruột			26/04/2012			
11.5	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột						
11.6	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột			26/04/2012			
11.7	Lê Văn Lộc		Em ruột						
11.8	Nguyễn Thị Lợi		Chị dâu			26/04/2012			
11.9	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Em dâu						
11.10	Công ty CP Transimex		Trưởng BKS	ĐKKD Số 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐT TPHCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.I, TP.HCM	26/04/2012			
11.11	Công ty CP Vinalink Logistics		Thành viên BKS	ĐKKD Số 0301776205 24/05/2014 Sở KHĐT TPHCM	226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. HCM	26/04/2012			
11.12	Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long		Thành viên BKS	ĐKKD Số 09009894425 12/4/2016 Sở KH và ĐT Hưng Yên	Phường Dị Sử, xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	2018			
12	Lê Quang Huy		Thư ký Công ty kiêm nhiệm Người được UQ Công bố thông tin			2019			
12.1	Nguyễn Thị Trang Thanh		Vợ			2019			
12.2	Lê Thanh Nhiên		Con			2019			

12.3	Lê Nam Chi		Con			2019			
12.4	Lê Thị Thanh Thúy		Chị ruột			2019			
12.5	Lê Thị Ngọc Thư		Chị ruột			2019			
12.6	Lê Quang Hoàng		Em ruột			2019			
12.7	Lê Quang Phú Hải		Em ruột			2019			
12.8	Lê Hương Thủy		Em ruột			2019			
12.9	Lê Kim Thi		Em ruột			2019			
10.10	Lê Minh Thông		Em ruột			2019			
12.11	Lê Quang Thái Hòa		Em ruột			2019			
12.12	Nguyễn Văn Ân		Bố vợ			2019			
12.13	Nguyễn Thị Huệ		Mẹ vợ			2019			
12.14	Nguyễn Bích Lân	CT. HĐQT	Anh rể			26/04/2012			
12.15	Nguyễn Thị Diệu Chi		Em dâu			2019			
12.16	Dương Thị Ngọc Diệp		Em dâu			2019			
12.17	Cao Tấn Duy		Em rể			2019			

12.18	Trần Minh Khánh		Em rể			2019			
12.19	Đặng Ngọc Toàn		Em rể			2019			
13	Võ Thành Đồng		Trưởng BKS			21/04/2022			
13.1	Võ Bảo		Cha ruột			21/04/2022			
13.2	Nguyễn Thị Minh Hương		Mẹ ruột			21/04/2022			
13.3	Lê Thị Thùy Linh		Vợ			21/04/2022			
13.4	Võ Lê Nguyên Giáp		Con ruột			21/04/2022			
13.5	Võ Lê Kiều Hân		Con ruột			21/04/2022			
13.6	Võ Thị Thanh Tâm		Chị ruột			21/04/2022			
13.7	Nguyễn Anh Phúc Đức		Anh rể			21/04/2022			
13.8	Công ty CP Transimex		Phó phòng Hành chính - Nhân sự	ĐKKD 0301874259 17/02/2023 Sở KHĐTTPHCM	Lầu 9-10, TMS BUILDING, 172 Hai Bà Trung, P. Đakao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	21/04/2022			
13.9	Công ty CP Transimex Logistics		Thành viên BKS	ĐKKD Số 0307821849 18/03/2009 Sở KHĐT TPHCM	429/8 Đường Song Hành Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	21/04/2022			

13.10	Công ty TNHH MTV BDS Transimex		Thành viên HĐ thành viên	ĐKKD số 0309428263 cấp ngày 14/10/2009 tại Sở KHĐT TP.HCM	172 Hai Bà Trưng, P. Đakao, Q.I, Tp. Hồ Chí Minh	21/04/2022			
14	Phan Phương Tuyền		Thành viên BKS			26/04/2012			
14.1	Phạm Văn Đài		Mẹ chồng			26/04/2012			
14.2	Trang Hoàng Trung		Chồng			26/04/2012			
14.3	Trang Hoàng Long		Con			26/04/2012			
14.4	Trang Hoàng Phúc		Con			26/04/2012			
14.5	Phan Ngọc Vân		Chị			26/04/2012			
14.6	Phan Thị Ngọc Phượng		Chị			26/04/2012			
14.7	Phan Phi Phong		Anh			26/04/2012			
14.8	Phan Hùng Phương		Anh			26/04/2012			
14.9	Nguyễn Thị Thu Ngọc		Chị dâu			26/04/2012			
14.10	Nguyễn Thị Kiều Phương		Chị dâu			26/04/2012			
14.11	Công ty TNHH Konoike Vina		Giám đốc tài chính	ĐKKD 4.11022000305 18/08/2008 UBNDTPHCM	18A Lưu Trọng Lư, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TPHCM	26/04/2012			
14.12	Công ty CP Vinalink Logistics		Trưởng BKS	ĐKKD 0301776205 24/05/2014 Sở KHĐTTPHCM	226/2 Lê Văn Sỹ, P.1, Q. Tân Bình, TP.HCM	26/04/2012			

15	Nguyễn Hải Nhật		Thành viên BKS			21/04/2022			
			Thành viên BKS			21/04/2022			
15.1	Nguyễn Hải Phước		Bố ruột			21/04/2022			
15.2	Võ Thị Dâu		Mẹ ruột			21/04/2022			
15.3	Trần Thị Phương Thiện		Vợ			21/04/2022			
15.4	Nguyễn Trần Anh Quân		Con ruột			21/04/2022			
15.5	Nguyễn Hải An		Con ruột			21/04/2022			
15.6	Nguyễn Công Trường		Em ruột			21/04/2022			
15.7	Nguyễn Thị Thiều		Em dâu			21/04/2022			
15.8	Nguyễn Văn Long		Em ruột			21/04/2022			
15.9	Nguyễn Khánh Phương		Em dâu			21/04/2022			
15.10	Nguyễn Thị Kim Phụng		Em ruột			21/04/2022			
15.11	Công ty CP Cảng Transimex		Kế toán trưởng	ĐKKD số 0317656055 Sở KHĐT TP.HCM	429/8 Song Hành Hà Nội, KP7, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. HCM	21/04/2022			
15.12	Công ty CP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung		TV Ban kiểm soát	ĐKKD số 0400426836 12/08/2022 Sở KHĐT Đà Nẵng	184 Trần Phú, P. Phước Ninh, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	21/04/2022			

16	Các công ty có liên quan trong cùng hệ sinh thái của công ty mẹ								
16.1	Công ty CP Transimex		Công ty mẹ	ĐKKD số 0301874259 cấp ngày 03/12/1999 tại Sở KHĐT TP. HCM	172 Hai Bà Trưng, Phường Dakao, quận 1, TP. HCM				
16.2	Công Ty TNHH Một Thành Viên Transimex Hi Tech Park Logistics		Công ty con của công ty mẹ	0312967522 Cấp ngày 29/9/2014 tại Sở KH-ĐT TP.HCM	Lô BT, đường D2, Khu Công nghệ cao TP. HCM, P. Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức , TP. HCM, Việt Nam.				
16.3	Công Ty TNHH Một Thành Viên Trung Tâm Phân Phối Transimex		Công ty con của công ty mẹ	3702120783 Cấp ngày 12/9/2012 tại Sở KH-ĐT Bình Dương	Đường Số 23, Khu Công Nghiệp Sóng Thần 2 , P. Tân Đông Hiệp, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương , Việt Nam				
16.4	Công Ty TNHH Một Thành Viên Bất Động Sản Transimex		Công ty con của công ty mẹ	0309428263 Cấp ngày 14/10/2009 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 172 Hai Bà Trưng , Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.				
16.5	Công Ty Cổ phần Transimex Logistics		Công ty con của công ty mẹ	0307821849 Cấp ngày 18/3/2009 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 429/8 đường Song Hành Hà Nội, Khu phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.				

16.6	Công Ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Long An		Công ty con của công ty mẹ	1101991912 Cấp ngày 29/9/2021 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An	Một phần thửa đất số 9, 10 (Một phần thửa), tờ bản đồ số 2, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An,				
16.7	Công Ty Cổ phần Logistics Long An		Công ty con của công ty mẹ	1101992440 Cấp ngày 7/10/2021 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An	Lô E2-E3, Đường VL7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, VN				
16.8	Công Ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại		Công ty con của công ty mẹ	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng	Phòng 427-430, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.				
16.9	Công Ty Cổ phần Cảng Transimex		Công ty con của công ty mẹ	0317656055 Cấp ngày 19/01/2023 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 429/8 Đường Song Hành Hà Nội, khu phố 7, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh				
16.10	Công Ty Cổ phần Transimex Shipping		Công ty con của công ty mẹ	0202185730 Cấp ngày 16/01/2023 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng	Bán đảo Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt				

					Nam				
16.11	Công Ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics		Công ty con của công ty mẹ	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.				
16.12	Công Ty Cổ Phần Logistics Vĩnh Lộc		Công ty con của công ty mẹ và công ty liên kết của Vinafreight	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Một phần Lô I.9/1, Đường số 5, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.				
16.13	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Logistics Thăng Long		Công ty con của công ty mẹ và công ty liên kết của Vinafreight	0900989442 Cấp ngày 12/4/2016 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên	Tổ dân phố Bưởi, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên , Việt Nam				
16.14	Công Ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung		Công ty con của công ty mẹ và công ty liên kết của Vinafreight	0400426836 Cấp ngày 12/8/2002 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng	184 Đường Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam				
16.15	Công Ty Cổ Phần Cảng Mipéc		Công ty con của công ty mẹ và công ty liên kết của Vinafreight	0201641148 Cấp ngày 29/6/2015 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng	Bán đảo Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt				

					Nam.				
16.16	Công Ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)		Công ty liên doanh của công ty mẹ	0302065148 Cấp ngày 22/5/2008 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 5.2 - 5.3, Toà nhà e-town, số 364, đường Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam				
16.17	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)		Công ty liên kết của công ty mẹ	0301307933 Cấp ngày 06/8/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 631-633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.				
16.18	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương		Công ty liên kết của công ty mẹ và của Vinafreight	0101352858 Cấp ngày 07/04/2003 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				
16.19	Công ty Cổ phần Điện Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc		Công ty liên kết của công ty mẹ	1101916351 Cấp ngày 05/04/2019 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An	Quốc lộ 1, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam.				
16.20	Công ty TNHH Vận tải Container Hải An		Công ty liên kết của công ty mẹ	0201655535 Cấp ngày 13/11/2015 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng	Tầng 5, Toà nhà Hải An, Km 2 Đường Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam.				
16.21	Công Ty Cổ Phần Thủy Đặc Sản		Công ty liên kết của công ty mẹ	0302598530 Cấp ngày 15/4/2002 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Bình	Số 51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hoà,				

				Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.				
16.22	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc-tơ Quốc tế		Công ty con của Vinafreight	ĐKKD số 0303353300 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/09/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	39B Trường Sơn, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, phường 4, quận Tân Bình, TP. HCM				
16.23	Công ty TNHH hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam		Công ty con của Vinafreight	ĐKKD số 0311832233 cấp thay đổi lần 4 ngày 12/04/2023 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM				

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	0301874259	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	+ Chi phí xếp dỡ, bến bãi, sửa chữa, vệ sinh container: 450.615.103 đồng + Chi phí cước vận chuyển, giao nhận: 381.861.933 đồng + Doanh thu phí dịch vụ: 42.688.392 đồng + Doanh thu cước: 51.494.610 đồng	

						ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023		
2	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Cổ đông lớn	0300648264	406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, TP. HCM	Năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ- HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	+ Phí dịch vụ: 17.145.370 đồng	
3	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	Công ty liên kết	0400426836	Số 184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, Đà Nẵng	Năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ- HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày	+ Chi phí cước vận chuyển: 43.930.422 đồng + Chi phí dịch vụ: 6.138.900 đồng + Doanh thu phí chứng từ: 13.001.540 đồng + Doanh thu	

						22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	cước vận chuyển: 53.997.234 đồng	
4	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	Công ty liên kết	0101352858	Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ- HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	+ Chi phí cước vận chuyển: 1.821.101.866 đồng + Chi phí dịch vụ: 36.700.510 + Doanh thu cước: 23.174.200 đồng + Lãi trái phiếu: 339.377.893 đồng + Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu: 14.870.700.000 đồng	
5	Công ty Cổ phần Cảng Miepec	Công ty liên kết	0201641148	Bán đảo Đình Vũ, thuộc Khu	6 tháng đầu năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ- HĐQT ngày 23/10/2020	Góp vốn: 26.455.000.000 đồng	

				kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam		+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023		
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Công ty liên kết	0900989442	Tổ dân phố Bưởi, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ- HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày	+ Chi phí lưu kho, phí dịch vụ: 1.932.178.267 đồng + Góp vốn: 4.555.110.000 đồng + Lãi cổ tức: 1.503.184.800 đồng	

						20/04/2023		
7	Công ty CP Logistics Vĩnh Lộc	Công ty liên kết	0316114557	Một phần Lô I.9/1, Đường số 5 KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. HCM	Năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	Góp vốn: 2.400.000.000 đồng	
8	Công ty Transimex Logistics	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	0307821849	429/8 Đường Song Hành Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày	+ Chi phí cước vận chuyển: 2.277.647.464 đồng + Chi phí nâng hạ và chi phí khác: 149.727.564 đồng + Doanh thu phí dịch vụ: 137.488.042 đồng	

						21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023		
9	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	0312967522	Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ- HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	+ Chi phí xếp dỡ, bến bãi, sửa chữa container: 2.055.925.540 đồng	
10	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	3702120783	Đường số 23, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ	Năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ- HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021	+ Chi phí lưu kho: 1.431.487.968 đồng	

				An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam		+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023		
11	Công ty CP Cảng Transimex		ĐKKD số 0317656055 Sở KHĐT TP.HCM	429/8 Song Hành Hà Nội, KP7, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. HCM		+ Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ- HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	+ Chi phí vệ sinh, sửa chữa, vận chuyển: 8.979.812 đồng + Phí lưu kho, bốc xếp: 16.150.666 đồng	
12	Công ty TNHH Toàn cầu SFS Việt Nam	Công ty con của Vinafreight	ĐKKD số 0311832233 cấp thay đổi lần 4 ngày 12/04/2023 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang,	Năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ- HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết	+ Mua dịch vụ: 2.026.575 đồng + Cung cấp dịch vụ: 319.557.810	

				P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM		ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	đồng + Lợi nhuận được chia: 2.000.000.000 đồng	
13	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển thương mại Con Đường Việt	Công ty con của Vinafreight	ĐKKD số 0304749785 cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 20/11/2023 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM	Năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ- HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	+ Lợi nhuận được chia: 918.000.000 đồng	Tiến hành thủ tục giải thể cuối năm 2023 theo Nghị quyết HĐQT số 11-23/NQ- HĐQT ngày 28/11/2023

14	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc-tơ Quốc tế	Công ty con của Vinafreight	ĐKKD số 0303353300 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/09/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	39B Trường Sơn, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, phường 4, quận Tân Bình, TP. HCM	Năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	+ Mua dịch vụ: 171.543.823 đồng + Cung cấp dịch vụ: 95.442.000 đồng + Lợi nhuận được chia: 13.500.000.000 đồng	
15	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)	Công ty liên doanh của công ty mẹ	0302065148 Cấp ngày 22/5/2008 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 5.2 - 5.3, Tòa nhà e-town, số 364, đường Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày	+ Phí dịch vụ: 6.342.616 đồng	

						21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023		
--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

a) Giao dịch giữa Công ty CP Vinafreight với Công ty CP In Vina (Thành viên HĐQT Lê Duy Hiệp của Công ty CP Vinafreight đồng thời cũng là thành viên HĐQT của Công ty CP In Vina)

+ Nội dung giao dịch: Doanh thu phí lưu kho

+ Tổng giá trị giao dịch: **1.106.600.000 đồng**

b) Giao dịch giữa Công ty CP Vinafreight với Công ty CP Vinalink Logistics (Kế toán trưởng Lê Thị Ngọc Anh và thành viên BKS Phan Phương Tuyền có tham gia BKS của Công ty CP Vinalink Logistics):

+ Nội dung giao dịch: Chi phí cước và dịch vụ

a) Chi phí cước: **31.500.000 đồng**

b) Chi phí dịch vụ: **213.968.746 đồng**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Bích Lâm		CT.HĐQT			292.929	0.93%	
1.1	Lê Thị Ngọc Thu		Vợ					
1.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con					
1.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con					
1.4	Nguyễn Bích Quang		Anh ruột					
1.5	Nguyễn Bích Huy		Anh ruột					

1.6	Nguyễn Bích Văn		Em ruột					
1.7	Võ Thị Tuyết Vân		Chị dâu					
1.8	CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long		TV HĐQT	ĐKKD số 0900989442 Cấp ngày 12/04/2016 Sở KHĐT Hưng Yên	Tổ dân phố Bưởi, Phường Dị Sử, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên			
1.9	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD Số 0400426836 Sở KHĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			
1.10	CTCP Cảng MIPEC		TV HĐQT	ĐKKD Số 0201641148 Sở KHĐT TP Hải Phòng	Bán đảo Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng			
1.11	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT	ĐKKD Số 0101352858 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	992.250	3,13%	
2	Lê Duy Hiệp		Thành viên HĐQT không điều hành			30.160	0,06%	
2.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ					

2.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ					
2.3	Lê Duy Nguyệt Linh		Con					
2.4	Lê Duy Nhật Khôi		Con					
2.5	Lê Thái Hỷ		Anh ruột					
2.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị ruột					
2.7	Lê Hoàng		Anh rể					
2.8	Cty CP DV Hàng Hải MACS		CT.HĐQT	ĐKKD Số : 0302326311 24/05/2001 Sở KHĐT TP.HCM	89 Pasteur, P.Bến Nghé, Q.1			
2.9	Công ty CP Transimex		PCT.HĐQT/ TGD	ĐKKD Số : 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP.HCM	18.094.981	57,08%	

2.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)		TV.HĐQT	ĐKKD Số : 0301307933 09/05/2017 Sở KHĐT TP.HCM	631-633 Nguyễn Trãi, P.11 Quận 5, Tp. HCM			
2.11	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT	ĐKKD GCNĐKKD số 0301306457 08/09/2006 Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 3, TP.HCM, VN			
2.12	Công CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNTLogistics JSC)		TV. HĐQT	ĐKKD GCNĐKKD số 0101352858 07/04/2003 Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 2 Bích cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	992.250	3,13%	
3	Lê Hoàng Như Uyên		Thành viên HĐQT không điều hành			15.822	0,05%	
3.1	Võ Phước Lộc		Chồng					
3.2	Võ Đăng Long		Con					
3.3	Võ Đăng Vinh		Con					
3.4	Hoàng Thị Trà		Mẹ ruột					

3.5	Lê Hoàng Anh Tuấn		Anh ruột					
3.6	Lê Hoàng Bích Thủy		Chị ruột					
3.7	Lê Hoàng Mỹ Dung		Chị ruột					
3.8	Lê Hoàng Đắc Trung		Em ruột					
3.9	Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (Vinatrans)		Tổng Giám đốc	ĐKKD GCNDKKD số 0300648264 08/03/2021 Sở KHĐT TPHCM	406 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. HCM	3.447.360	10,87%	
3.10	Công ty CP Giao nhận Kho vận Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Thành viên HĐQT	ĐKKD GCNDKKD số 0400426836 Sở KHĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.			
3.11	Công ty CP giao nhận tải ngoại thương (VNT Logistics)		Thành viên HĐQT	ĐKKD Số 0101352858 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	992.250	3.13%	
4	Lê Văn Hùng		Thành viên HĐQT không điều hành					



4.1	Trần Thị Mười		Mẹ					
4.2	Võ Thị Kim Ngân		Vợ					
4.3	Lê Trí Dũng		Con					
4.4	Lê Ngân Hà		Con					
4.5	Lê Văn Hiến		Anh					
4.6	Lê Thị Hương		Em					
4.7	Lê Thị Hường		Em					
4.8	Võ Thị Phương Oanh		Chị dâu					



4.9	Trần Văn Bình		Em rể					
4.10	Nguyễn Thanh Tuấn		Em rể					
4.11	Công ty CP Transimex		GĐ Tài chính	Số 0301874259, Sở KH &ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 21/01/2019	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP.HCM			
4.12	Công ty CP XNK&ĐT Chợ Lớn (Cholimex)		TV BKS	Số : 0301307933 Ngày cấp: 09/05/2017 tại Sở KHDT TP.HCM	631-633 Nguyễn Trãi, P.11 Quận 5, Tp. HCM	18.094.981	57,08%	
4.13	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành		CT HĐQT	Số : 0305246978 Ngày cấp: 04/10/2007 tại Sở KHDT TP.HCM	Số 390 Nguyễn Công Trứ, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, TP. HCM			
4.14	Công ty CP Thủy Đặc Sản		TV HĐQT	Số : 0302598530 Ngày cấp: 15/4/2019 tại Sở KHDT TP.HCM	51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, TP.HCM, VN			
4.15	Công ty CP Thương mại Phú Nhuận		TV HĐQT	Số : 0301428617 Ngày cấp: 22/11/2019 tại Sở KHDT TP.HCM	314-316-318 Phan Đình Phùng, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN			
4.16	Công ty CP Garmex Sài Gòn		TV HĐQT	Số : 0300742387 Ngày cấp: 07/01/2004 tại Sở KHDT TP.HCM	252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP.HCM, VN			

4.17	Công ty CP Giao nhận Kho vận Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Thành viên HĐQT	ĐKKD GCNDKKD số 0400426836 Cấp ngày 25/05/2023 Sở KHĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.			
5	Nguyễn Ngọc Nhiên		Thành viên HĐQT kiêm nhiệm Phó TGĐ			566	0,0018%	
			Thành viên HĐQT kiêm nhiệm Phó TGĐ					
5.1	Nguyễn Ngọc Lung		Bố đẻ					
5.2	Nguyễn Thị Vân		Mẹ đẻ					
5.3	Hồ Đắc Nam Sâm		Vợ					
5.4	Nguyễn Ngọc Vân Anh		Con đẻ					
5.5	Nguyễn Ngọc Phương Anh		Con đẻ					

5.6	Nguyễn Xuân Vũ		Anh ruột					
5.7	Nguyễn Xuân Hiền		Anh ruột					
5.8	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột					
5.9	Nguyễn Thị Ánh Sơn		Chị ruột					
5.10	Trần Thị Lựu		Chị dâu					
5.11	Phạm Thị Hiếu		Chị dâu					
5.12	Nguyễn Văn Luyện		Anh rể					
5.13	Công Tăng Tôn Nữ Á Nam		Mẹ vợ					

5.14	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc-tơ Quốc tế		Giám đốc	ĐKKD số 0303353300 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/09/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	39B Trường Sơn, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, phường 4, quận Tân Bình, TP. HCM			
6	Nguyễn Quang Trung		Thành viên HĐQT không điều hành					
6.1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Vợ					
6.2	Phạm Thị Mân		Mẹ					
6.3	Nguyễn Thụy Quỳnh Giao		Con					
6.4	Nguyễn Quang Đăng Khoa		Con					
6.5	Nguyễn Quang Đăng Khôi		Con					
6.6	Nguyễn Thế Dũng		Anh					

6.7	Nguyễn Quang Thành		Anh					
6.8	Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển bất động sản Conasi		Tổng giám đốc	ĐKKD số 0313755584 cấp ngày 14/04/2016 Sở KHĐT TP.HCM	58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Dakao, quận 1, TP. HCM	4.158.944	13,12%	
7	Tôn Thất Hưng		Thành viên HĐQT không điều hành (Miễn nhiệm ngày 20/04/2023)					Miễn nhiệm ngày 20/04/2023
7.1	Đỗ Thị Thanh Thanh							
7.2	Tôn Thất Minh Huy							
7.3	Tôn Thất Minh Hoàng							
7.4	Trần Thanh Vân							
7.5	Tôn Nữ Thanh Hương							

7.6	Tôn Nữ Quỳnh Chi							
7.7	Công ty CP Transimex		Phó Tổng Giám Đốc	ĐKKD Số 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐT TPHCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.I, TP.HCM	18.094.981	57,08%	
7.8	Công ty CP Transimex Logistics		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD Số 0307821849 10/10/2022 Sở KHĐT TPHCM	429/8 Đường Song Hành Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			
8	Vũ Chinh		Thành viên HĐQT độc lập (được bầu bổ sung ngày 20/04/2023)			20.560	0,065%	
8.1	Nguyễn Thị Hồng Vân							
8.2	Châu Văn Anh							
8.3	Vũ Nhật Anh							
8.4	Vũ Anh Hà My							

8.5	Vũ Huy							
8.6	Vũ Trường							
8.7	Vũ Thị Ninh							
8.8	Vũ Tinh							
8.9	Vũ Thị Dung							
8.10	Nguyễn Thị Huân							
8.11	Hà Thị Thắm							
8.12	Vũ Văn Vinh							

8.13	Vũ Thị Diễm							
8.14	Công Ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Haneco		Chủ tịch HĐQT	0100234322, 02/08/2010, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	Tầng 12 tòa nhà Vinafor, 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam.			
8.15	Công Ty Cổ phần Merufa		Thành viên HĐQT	0300478598, 20/01/2003, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			
8.16	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương		Thành viên HĐQT	0101352858, 07/04/2003, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	992.250	3,13%	
8.17	Công ty Cổ phần Transimex		Thành viên BKS	0301874259, 03/12/1999, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	18.094.981	57,08%	
9	Nguyễn Huy Diệu		Tổng Giám đốc, hết thời hạn bổ nhiệm ngày 31/12/2023			22.143	0,07%	
9.1	Vũ Thị Sang		Mẹ					
9.2	Nguyễn Thị Thự		Chị					

9.3	Nguyễn Thị Thuởng		Chị					
9.4	Nguyễn Thị Trọng		Em					
9.5	Nguyễn Huy Minh		Em					
9.6	Nguyễn Huy Thanh		Em					
9.7	Nguyễn Thị Thu Cúc		Em					
9.8	Nguyễn Thị Thanh Nguyễn		Vợ					
9.9	Nguyễn Huy Đăng Khoa		Con					
9.10	Nguyễn Mai Khanh		Con					

9.11	Trịnh Lợi Ngân		Con dâu					
9.12	Nguyễn Xuân Dũng		Anh rể					
9.13	Đoàn Anh Mỹ		Em rể					
9.14	Lê Ngọc Diệp		Em dâu					
9.15	Nguyễn Thị Huỳnh Thúy Mai		em dâu					
9.16	Công ty Liên doanh Konoike Vina		Chủ tịch HĐTV	Số : 411022000305 Ngày cấp: 18/08/2008 tại UBND TPHCM	18A Lưu Trọng Lư, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TPHCM			
10	Nguyễn Anh Minh		Phó TGD đến hết ngày 31/12/2023 TGD từ ngày 01/01/2024			20.222	0,06%	
10.1	Nguyễn Quang Vinh		Cha					

10.2	Đặng Kim Thanh		Mẹ					
10.3	Nguyễn Hoàng Minh Khoa		Vợ					
10.4	Nguyễn Minh Anh		Con					
10.5	Nguyễn Minh Phương		Em ruột					
10.6	Phạm Thị Minh Hương		Mẹ vợ					
10.7	Vương Nhã My		Em dâu					
10.8	Công ty TNHH Hậu cần toàn cầu SFS Việt Nam		Giám đốc	ĐKKD số 0311832233 cấp thay đổi lần 4 ngày 12/04/2023 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM			
10.9	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc-tơ Quốc tế		Thành viên HĐTV	ĐKKD số 0303353300 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/09/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	39B Trường Sơn, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, phường 4, quận Tân Bình, TP. HCM			

11	Lê Thị Ngọc Anh		Kế toán trưởng			33.704	0,10%	
11.1	Phạm Thị Liễu		Mẹ					
11.2	Thái Ngọc Anh Phương		Con					
11.3	Thái Ngọc Anh Vũ		Con					
11.4	Lê Văn Nhi		Anh ruột					
11.5	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột					
11.6	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột					
11.7	Lê Văn Lộc		Em ruột					

11.8	Nguyễn Thị Lợi		Chị dâu					
11.9	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Em dâu					
11.10	Công ty CP Transimex		Trưởng BKS	ĐKKD Số 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐT TPHCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.I, TP.HCM	18.094.981	57,08%	
11.11	Công ty CP Vinalink Logistics		Thành viên BKS	ĐKKD Số 0301776205 24/05/2014 Sở KHĐT TPHCM	226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. HCM			
11.12	Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long		Thành viên BKS	ĐKKD Số 09009894425 12/4/2016 Sở KH và ĐT Hưng Yên	Phường Dị Sử, xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam			
12	Lê Quang Huy		Thư ký công ty kiêm nhiệm người được UQ Công bố thông tin			6300	0,02%	
12.1	Nguyễn Thị Trang Thanh		Vợ					
12.2	Lê Thanh Nhiên		Con					
12.3	Lê Nam Chi		Con					
12.4	Lê Thị Thanh Thúy		Chị ruột					
12.5	Lê Thị Ngọc Thư		Chị ruột					
12.6	Lê Quang Hoàng		Em ruột					

12.7	Lê Quang Phú Hải		Em ruột					
12.8	Lê Hương Thủy		Em ruột					
12.9	Lê Kim Thi		Em ruột					
10.10	Lê Minh Thông		Em ruột					
12.11	Lê Quang Thái Hòa		Em ruột					
12.12	Nguyễn Văn Ân		Bố vợ					
12.13	Nguyễn Thị Huệ		Mẹ vợ					
12.14	Nguyễn Bích Lân	CT. HDQT	Anh rể					
12.15	Nguyễn Thị Diệu Chi		Em dâu					
12.16	Dương Thị Ngọc Diệp		Em dâu					
12.17	Cao Tấn Duy		Em rể					
12.18	Trần Minh Khánh		Em rể					
12.19	Đặng Ngọc Toàn		Em rể					
13	Võ Thành Đồng		Trưởng BKS			8.016	0,025%	
13.1	Võ Bảo		Cha ruột					
13.2	Nguyễn Thị Minh Hương		Mẹ ruột					
13.3	Lê Thị Thùy Linh		Vợ					
13.4	Võ Lê Nguyên Giáp		Con ruột					
13.5	Võ Lê Kiều Hân		Con ruột					
13.6	Võ Thị Thanh Tâm		Chị ruột					
13.7	Nguyễn Anh Phúc Đức		Anh rể					
13.8	Công ty CP Transimex		Phó phòng Hành chính - Nhân sự	ĐKKD 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐTTPHCM	Lầu 9-10, TMS BUILDING, 172 Hai Bà Trưng, P. Đakao, Q.1, Tp. Hồ Chí	18.094.981	57,08%	

					Minh			
13.9	Công ty CP Transimex Logistics		Thành viên BKS	ĐKKD Số 0307821849 18/03/2009 Sở KHĐT TPHCM	429/8 Đường Song Hành Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			
13.10	Công ty TNHH MTV BDS Transimex		Thành viên HĐQT thành viên	ĐKKD số 0309428263 cấp ngày 14/10/2009 tại Sở KHĐT TP.HCM	172 Hai Bà Trung, P. Đakao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh			
14	Phan Phương Tuyền		Thành viên BKS			15.208	0,05%	
14.1	Phạm Văn Đài		Mẹ chồng					
14.2	Trang Hoàng Trung		Chồng					
14.3	Trang Hoàng Long		Con					
14.4	Trang Hoàng Phúc		Con					
14.5	Phan Ngọc Vân		Chị					
14.6	Phan Thị Ngọc Phượng		Chị					
14.7	Phan Phi Phong		Anh					
14.8	Phan Hùng Phương		Anh					
14.9	Nguyễn Thị Thu Ngọc		Chị dâu					
14.10	Nguyễn Thị Kiều Phương		Chị dâu					
14.11	Công ty TNHH Konoike Vina		Giám đốc tài chính	ĐKKD 4.11022000305 18/08/2008 UBNDTPHCM	18A Lưu Trọng Lư, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TPHCM			
14.12	Công ty CP Vinalink Logistics		Trưởng BKS	ĐKKD 0301776205 24/05/2014 Sở KHĐTTPHCM	226/2 Lê Văn Sỹ, P.1, Q. Tân Bình, TP.HCM			
15	Nguyễn Hải Nhật		Thành viên BKS					
			Thành viên BKS			21/04/2022		
15.1	Nguyễn Hải Phước		Bổ ruột					

15.2	Võ Thị Dâu		Mẹ ruột					
15.3	Trần Thị Phương Thiện		Vợ					
15.4	Nguyễn Trần Anh Quân		Con ruột					
15.5	Nguyễn Hải An		Con ruột					
15.6	Nguyễn Công Trường		Em ruột					
15.7	Nguyễn Thị Thiều		Em dâu					
15.8	Nguyễn Văn Long		Em ruột					
15.9	Nguyễn Khánh Phương		Em dâu					
15.10	Nguyễn Thị Kim Phụng		Em ruột					
15.11	Công ty CP Cảng Transimex		Kế toán trưởng	ĐKKD số 0317656055 Sở KHĐT TP.HCM	429/8 Song Hành Hà Nội, KP7, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. HCM			
15.12	Công ty CP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung		TV Ban kiểm soát	ĐKKD số 0400426836 12/08/2022 Sở KHĐT Đà Nẵng	184 Trần Phú, P. Phước Ninh, Quận Hải Châu, Đà Nẵng			
16	Các công ty có liên quan trong cùng hệ sinh thái của công ty mẹ							
16.1	Công ty CP Transimex		Công ty mẹ	ĐKKD số 0301874259 cấp ngày 03/12/1999 tại Sở KHĐT TP. HCM	172 Hai Bà Trưng, Phường Dakao, quận 1, TP. HCM	18.094.981	57,08%	
16.2	Công Ty TNHH Một Thành Viên Transimex Hi Tech Park Logistics		Công ty con của công ty mẹ	0312967522 Cấp ngày 29/9/2014 tại Sở KH-ĐT TP.HCM	Lô BT, đường D2, Khu Công nghệ cao TP. HCM, P. Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức , TP. HCM, Việt Nam.			
16.3	Công Ty TNHH Một Thành Viên Trung Tâm Phân Phối Transimex		Công ty con của công ty mẹ	3702120783 Cấp ngày 12/9/2012 tại Sở KH-ĐT Bình Dương	Đường Số 23, Khu Công Nghiệp Sóng Thần 2 , P. Tân Đông Hiệp, TP. Dĩ An,			

					Tỉnh Bình Dương, Việt Nam			
16.4	Công Ty TNHH Một Thành Viên Bất Động Sản Transimex		Công ty con của công ty mẹ	0309428263 Cấp ngày 14/10/2009 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.			
16.5	Công Ty Cổ phần Transimex Logistics		Công ty con của công ty mẹ	0307821849 Cấp ngày 18/3/2009 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 429/8 đường Song Hành Hà Nội, Khu phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	992.259	3,13%	
16.6	Công Ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Long An		Công ty con của công ty mẹ	1101991912 Cấp ngày 29/9/2021 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An	Một phần thửa đất số 9, 10 (Một phần thửa), tờ bản đồ số 2, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An ,			
16.7	Công Ty Cổ phần Logistics Long An		Công ty con của công ty mẹ	1101992440 Cấp ngày 7/10/2021 Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Long An	Lô E2-E3, Đường VL7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, VN			
16.8	Công Ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại		Công ty con của công ty mẹ	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng	Phòng 427-430, Toà nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.			
16.9	Công Ty Cổ phần Cảng Transimex		Công ty con của công ty	0317656055 Cấp ngày	Số 429/8 Đường Song			

			mẹ	19/01/2023 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Hành Hà Nội, khu phố 7, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh			
16.10	Công Ty Cổ phần Transimex Shipping		Công ty con của công ty mẹ	0202185730 Cấp ngày 16/01/2023 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng	Bán đảo Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam			
16.11	Công Ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics		Công ty con của công ty mẹ	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 172 Hai Bà Trung, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.			
16.12	Công Ty Cổ Phần Logistics Vĩnh Lộc		Công ty con của công ty mẹ và công ty liên kết của Vinafreight	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Một phần Lô I.9/1, Đường số 5, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.			
16.13	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Logistics Thăng Long		Công ty con của công ty mẹ và công ty liên kết của Vinafreight	0900989442 Cấp ngày 12/4/2016 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên	Tổ dân phố Bưởi, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam			
16.14	Công Ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung		Công ty con của công ty mẹ và công ty liên kết của Vinafreight	0400426836 Cấp ngày 12/8/2002 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng	184 Đường Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam			
16.15	Công Ty Cổ Phần Cảng Mippec		Công ty con của công ty mẹ và công ty liên kết của	0201641148 Cấp ngày 29/6/2015 Sở Kế hoạch và	Bán đảo Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải,			

			Vinafreight	Đầu tư Thành phố Hải Phòng	Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.			
16.16	Công Ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)		Công ty liên doanh của công ty mẹ	0302065148 Cấp ngày 22/5/2008 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 5.2 - 5.3, Toà nhà e-town, số 364, đường Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			
16.17	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)		Công ty liên kết của công ty mẹ	0301307933 Cấp ngày 06/8/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 631-633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.			
16.18	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương		Công ty liên kết của công ty mẹ và của Vinafreight	0101352858 Cấp ngày 07/04/2003 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam			
16.19	Công ty Cổ phần Điện Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc		Công ty liên kết của công ty mẹ	1101916351 Cấp ngày 05/04/2019 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An	Quốc lộ 1, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam.			
16.20	Công ty TNHH Vận tải Container Hải An		Công ty liên kết của công ty mẹ	0201655535 Cấp ngày 13/11/2015 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng	Tầng 5, Toà nhà Hải An, Km 2 Đường Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam.			
16.21	Công Ty Cổ Phần Thủy Đặc Sản		Công ty liên kết của công ty mẹ	0302598530 Cấp ngày 15/4/2002 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.			

16.22	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc-tơ Quốc tế		Công ty con của Vinafreight	ĐKKD số 0303353300 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/09/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	39B Trường Sơn, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, phường 4, quận Tân Bình, TP. HCM			
16.23	Công ty TNHH hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam		Công ty con của Vinafreight	ĐKKD số 0311832233 cấp thay đổi lần 4 ngày 12/04/2023 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT	14.622	0,04%	15.822	0,04%	Mua thêm
2	Lê Thị Ngọc Anh	Kế toán trưởng	36.304	0,11%	33.704	0,10%	Bán
3	Vũ Chinh	Thành viên HĐQT	20.160	0,064%	20.560	0,065%	Mua thêm
4	Nguyễn Ngọc Nhiên	Thành viên HĐQT	3.666	0,01%	566	0.0018%	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- ...;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...



NGUYỄN BÍCH LÂN